TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 108/2024/HS-PT
Ngày: 25-10-2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Quế
Các Thẩm phán: Ông Trịnh Xuân Miễn
Ông Huỳnh Văn Út

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Hải Sơn, là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 96/2024/TLPT-HS ngày 08 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Trường V do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 139/2024/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Nguyễn Trường V; sinh năm 1985 tại Cà Mau; nơi cư trú: Khóm D, phường I, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P (đã chết) và bà Lê Thị Ơ; vợ: Không xác định và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt.

- Bị hại kháng cáo: Ông Lý Hữu Q, sinh năm 1965 (có mặt).

Nơi cư trú: Số D, đường N, khóm D, phường I, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 04/10/2023, ông Lý Hữu Q thuê thợ đục lỗ tường nhà của mình ở hẻm D, Nguyễn T, khóm D, phường I, thành phố C để nước chảy ra ngoài đến nhà của Lê Thị Ơ. Từ đó ông Q cùng với Lý Phương N (con ông Q), Trần Lệ T1 (vợ ông Q) và Ngô Trần Văn K (con ông Q) xảy ra cự cãi với bà Lê Thị Ơ và Nguyễn Trường V (con bà Ơ). Trong lúc xảy ra cự cãi hai bên gia đình có đánh nhau bằng tay được mọi người can ngăn.

Khoảng 5 phút sau, Nguyễn Thị Duy Thế N1 (con bà Ơ) về đến nhà của ông Q cự cãi và đánh nhau với Lý Phương N. Thấy N1 cự cãi và đánh nhau với gia đình ông Q nên V về nhà lấy cây búa cán gỗ, lưỡi bằng kim loại dài 20cm, chạy qua nhà cự cãi và để đánh nhau với gia đình ông Q. Ông Q lấy một thanh sắt ống tròn để đánh nhau với V. Trong lúc cự cãi và đánh nhau, ông Q dùng thanh sắt đánh V và V dùng búa đánh lại ông Q. Tiếp đó V dùng cây búa đánh nhiều cái trúng vào tay trái

của ông Q gây thương tích. Sau khi đánh ông Q xong, V bỏ cây búa dưới nền gạch tại hiện trường, còn ông Q được gia đình đưa đến Bệnh viện C điều trị vết thương.

Sự việc đánh nhau, Công an phường I, thành phố C đến lập biên bản và thu giữ một cây búa cán bằng gỗ đầu bằng kim loại trên nền gạch tại hiện trường. Ngày 09/10/2023 Công an phường I, thành phố C tạm giữ của ông Q một thanh sắt ống tròn dài khoảng 01 mét.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 275 ngày 27/10/2023 của Bệnh viện C xác định thương tích của ông Q như sau: Chuẩn đoán: Gãy hở xương trụ trái kèm trật khớp quay trụ trên (Gãy M tay trái). Tình trạng vào viện: Đau rách da khuỷu cẳng tay trái 02 cm; ấn đau lạo xạo xương trụ trái; XQuang xương cẳng tay trái ngày 04/10/2023: Gãy 1/3 trên xương trụ trái; XQuang xương cẳng tay trái ngày 06/10/2023: Gãy 1/3 trên xương trụ trái đang kết hợp xương.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 269 ngày 27/11/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh C kết luận thương tích đối ông Q như sau: 01 vết sẹo mặt sau khuỷu tay trái, kích thước 4,5cm x 0,2cm, tỷ lệ 01% do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra; 01 vết phẫu thuật từ mặt sau khuỷu tay trái đến 1/3 giữa mặt sau cẳng tay trái, kích thước 10cm x 0,1cm, tỷ lệ 02%; gãy 1/3 trên xương trụ trái kèm theo trật khớp quay trụ trên trái (gãy Monteggia tay trái) đã phẫu thuật kết hợp xương, tỷ lệ 10% do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra. Tổng tỷ lệ thương tích là 13%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 139/2024/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2024, Tòa án nhân thành phố Cà Mau đã quyết định: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", buộc bị cáo bồi thường cho ông Q số tiền là 25.696.107 đồng, khấu trừ 05 triệu đồng phía bị cáo đã bồi thường, bị cáo phải tiếp tục bồi thường 20.696.107 đồng. Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05/9/2024, ông Q kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt bị cáo lên 05 năm tù và buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 380 triệu đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Q, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 139/2024/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau về phần hình phạt và phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo V khai nhận hành vi phạm tội là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ. Cụ thể: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 04/10/2023, tại khóm D, phường I, thành phố C, tỉnh Cà Mau, giữa bị cáo với bị hại Lý Hữu Q có xảy ra cự cãi về việc bị hại đục lỗ tường nhà để nước chảy đến nhà mẹ

bị cáo thì được mọi người can ngăn. Khoảng 05 phút sau bị cáo thấy em ruột với phía gia đình bị hại tiếp tục cự cãi đánh nhau nên bị cáo lấy cây búa cán gỗ, lưỡi bằng kim loại từ nhà bị cáo sang nhà bị hại đánh nhiều cái trúng tay trái của bị hại gây thương tích 13%, ngược lại bị hại cũng có dùng ống sắt tròn đánh bị cáo nhưng không gây thương tích. Với các tình tiết này, Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo gây thương tích cho người khác trái pháp luật vi phạm pháp luật hình sự, phạm tội thì bị xử lý và phải chịu hình phạt theo quy định.

[3] Xét kháng cáo của bị hại về phần hình phạt đối với bị cáo:

Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã có xem xét đầy đủ và toàn diện tính chất của vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, gồm: Đã bồi thường được một phần thiệt hại; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Chưa có tiền án, tiền sự; Đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự; Bị hại cũng có phần lỗi. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ chồng ly hôn, là lao động chính trong gia đình đang nuôi 02 con và mẹ già (được chính quyền địa phương xác nhận) nhưng không được cấp sơ thẩm áp dụng là có thiếu xót. Từ đó, xử phạt 01 năm 06 tháng tù (mức hình phạt dưới khung) là tương xứng, đủ thời gian để bị cáo cải tạo, sửa đổi bản thân. Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Q kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo, vì cho rằng bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội có tính chất côn đồ và phạm tội đến cùng. Thấy rằng, ngay trước khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì giữa gia đình bị hại và gia đình bị cáo có xảy ra cự cãi và đánh nhau nguyên nhân do tranh chấp việc bị hại đục tường nhà để nước chạy ra trước nhà của mẹ bị cáo, nên hành vi của bị cáo không thuộc trường hợp có tính chất côn đồ. Mặt khác, việc bị cáo chấm dứt hành vi đánh bị hại khi không có ai ngăn cản nên cũng không thuộc trường hợp cố tình phạm tội đến cùng. Do đó, kháng cáo của bị hại về việc đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo không được chấp nhận.

[4] Đối với kháng cáo của bị hại về phần trách nhiệm dân sự:

Trên cơ sở các hóa đơn, chứng từ điều trị bệnh do ông Q cung cấp có trong hồ sơ, đối chiếu với quy định của pháp luật dân sự, cấp sơ thẩm đã xem xét buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Q các khoản thiệt hại đúng quy định, gồm: Chi phí điều trị theo toa vé 10.736.107 đồng; Tiền mất thu nhập của người bệnh 400.000 đồng/ngày x 08 ngày = 3.200.000 đồng; Tiền mất thu nhập của người nuôi người bệnh 300.000 đồng/ngày x 08 ngày = 2.400.000 đồng; Bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại 04 tháng lương cơ sở x 2.340.000 đồng/tháng = 9.360.000 đồng. Tổng cộng buộc bị cáo bồi thường cho ông Q là 25.696.107 đồng, khấu trừ 05 triệu đồng phía bị cáo đã nộp khắc phục, bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại 20.696.107 đồng.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Q kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường thiệt hại nhưng không có cung cấp thêm hóa đơn, chứng từ nào mới, nên kháng cáo về việc tăng mức bồi thường thiệt hại không được chấp nhận.

Đối với các chi phí phát sinh sau khi xét xử sơ thẩm, ông Q có yêu cầu sẽ được giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự nếu hai bên không thương lượng hoặc thỏa thuận được với nhau.

[5] Với các phân tích nêu trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau được chấp nhận.

[6] Ông Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm đối với khoản tiền yêu cầu bồi thường không được chấp nhận.

[7] Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo hoặc bị kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; Các điều 584, 590 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Lý Hữu Q. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 139/2024/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau về phần hình phạt và trách nhiệm dân sự.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Buộc bị cáo V phải có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường thiệt hại cho ông Q số tiền 20.696.107 (hai mươi triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn một trăm lẻ bảy) đồng.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Ông Q được quyền nhận số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau theo Biên lai thu tiền số 0001740 ngày 15/8/2024.

7. Ông Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

8. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

9. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau;
- Công an thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Trọng Quế